BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

Số: 116 /QĐ-VTLTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2009

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐẾN
CV Số: 456
Ngày 27 tháng 5 năm 2009
Lưu hồ Sơ:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục số 1 các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III

CỤC TRƯỞNG CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia năm 2001;

Căn cứ Điều 6, Điều 7 Nghị định số 111/ND-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BNV ngày 11 tháng 4 năm 2006 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử các cấp;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-LTNN ngày 23 tháng 02 năm 2001 của Cục Lưu trữ Nhà nước về việc ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý và sưu tầm, thu thập tài liệu của các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III và Trưởng phòng Nghiệp vụ Văn thư và Lưu trữ trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục số 1 các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Trưởng phòng Nghiệp vụ Văn thư và Lưu trữ trung ương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức thuộc Danh mục số 1 thực hiện việc giao nhận tài liệu lưu trữ đến hạn nộp lưu theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, tổ chức theo Danh mục đính kèm;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục (3 bản);
- Lưu: VT, NVTW (7 bản).

CỤC TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ * CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC *

Vũ Thị Minh Hương

BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC SỐ 1
Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-VTLTNN ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước)

1. Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2. Chủ tịch nước và Văn phòng Chủ tịch nước
3. Toà án nhân dân tối cao
4. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
5. Kiểm toán Nhà nước
6. Văn phòng Ban chỉ đạo trung ương về Phòng chống tham nhũng
7. Chính phủ và Văn phòng Chính phủ
8. Bộ Nội vụ
9. Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Nội vụ)
10. Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)
11. Ban Thi đua - Khen thưởng (Bộ Nội vụ)
12. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)
13. Bộ Tư pháp
14. Cục Con nuôi quốc tế (Bộ Tư pháp)
15. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp)
16. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)
17. Cục Thi hành án dân sự (Bộ Tư pháp)
18. Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)
19. Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp)
20. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
21. Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
22. Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
23. Cục Quản lý đấu thầu (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
24. Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

25. Bộ Tài chính

26. Cục Quản lý công sản (Bộ Tài chính)

27. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính)

28. Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính)

29. Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Bộ Tài chính)

30. Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính)

31. Kho bạc Nhà nước (Bộ Tài chính)

32. Tổng cục Dự trữ Nhà nước (Bộ Tài chính)

33. Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính)

34. Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính)

35. Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính)

36. Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính)

37. Bộ Công thương

38. Cục Công nghiệp địa phương (Bộ Công thương)

39. Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công thương)

40. Cục Quản lý cạnh tranh (Bộ Công thương)

41. Cục Quản lý thị trường (Bộ Công thương)

42. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Bộ Công thương)

43. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công thương)

44. Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công thương)

45. Cục Hoá chất (Bộ Công thương)

46. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

47. Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

48. Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

49. Cục Chế biến Thương mại nông lâm thuỷ sản và nghề muối (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

50. Cục Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

51. Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

52. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

53. Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

54. Cục Nuôi trồng thuỷ sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

55. Cục Quản lý chất lượng nông sản và thuỷ sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

56. Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

57. Cục Quản lý xây dựng công trình (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

58. Cục Thuỷ lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

59. Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

60. Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

61. Bộ Giao thông vận tải

62. Cục Đăng kiểm Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

63. Cục Đường sắt Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

64. Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

65. Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

66. Cục Hàng không Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

67. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông (Bộ Giao thông vận tải)

68. Cục Y tế giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải)

69. Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải)

70. Bộ Xây dựng

71. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)

72. Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)

73. Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)

74. Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng)

75. Bộ Tài nguyên và Môi trường

76. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

77. Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

78. Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

79. Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

80. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

81. Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

82. Tổng cục Quản lý đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

83. Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tài nguyên và Môi trường)

84. Bộ Thông tin và Truyền thông

85. Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông)

86. Cục Quản lý chất lượng công nghệ thông tin và truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông)

87. Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông)

88. Cục Tần số vô tuyến điện (Bộ Thông tin và Truyền thông)

89. Cục Thông tin đối ngoại (Bộ Thông tin và Truyền thông)

90. Cục Ứng dụng Công nghệ thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông)

91. Cục Xuất bản (Bộ Thông tin và Truyền thông)

92. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

93. Cục An toàn lao động (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

94. Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

96. Cục Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

97. Cục Bảo vệ chăm sóc trẻ em (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

98. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

99. Cục Quản lý Lao động ngoài nước (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

100. Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

101. Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

102. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch

103. Ban Quản lý Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

104. Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

105. Cục Di sản văn hoá (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

106. Cục Điện ảnh (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

107. Cục Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

108. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

109. Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

110. Cục Văn hoá cơ sở (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

111. Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

112. Tổng cục Thể dục, Thể thao (Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch)

113. Bộ Khoa học và Công nghệ

114. Ban Quản lý khu công nghệ cao Hoà Lạc (Bộ Khoa học và Công nghệ)

115. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)

116. Cục Năng lượng nguyên tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)

117. Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)

118. Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ)

119. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)

120. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)

121. Bộ Giáo dục và Đào tạo

122. Cục Đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

123. Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

124. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

125. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

126. Cục Công nghệ thông tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

127. Bộ Y tế

128. Cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Bộ Y tế)

129. Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Bộ Y tế)

130. Cục Quản lý dược (Bộ Y tế)

131. Cục Quản lý khám, chữa bệnh (Bộ Y tế)

132. Cục Y tế dự phòng và Môi trường (Bộ Y tế)

133. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (Bộ Y tế)

134. Uỷ ban Dân tộc

135. Thanh tra Chính phủ

136. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

137. Cục Phát hành và Kho quỹ (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

138. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam

139. Thông tấn xã Việt Nam

140. Đài Tiếng nói Việt Nam

141. Đài Truyền hình Việt Nam

142. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

143. Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
144. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
145. Đại học Quốc gia Hà Nội
146. Uỷ ban Giám sát tài chính Quốc gia
147. Ngân hàng chính sách xã hội
148. Ngân hàng Phát triển Việt Nam
149. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
150. Tập đoàn Công nghiệp Tầu thuỷ Việt Nam
151. Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam
152. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
153. Tập đoàn Dệt - May Việt Nam
154. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
155. Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm Việt Nam
156. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
157. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
158. Tổng công ty Giấy Việt Nam
159. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
160. Tổng công ty Hàng không Việt Nam
161. Tổng công ty Hoá chất Việt Nam
162. Tổng công ty Lương thực miền Bắc
163. Tổng công ty Thép Việt Nam
164. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (tại Hà Nội)
165. Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam
166. Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
167. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam
168. Hội Đông y Việt Nam
169. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
170. Hội Kiến trúc sư Việt Nam
171. Hội Luật gia Việt Nam
172. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam
173. Hội Nhà báo Việt Nam
174. Hội Người cao tuổi Việt Nam
175. Hội Người mù Việt Nam

176. Hội Nhà văn Việt Nam

177. Hội Nhạc sỹ Việt Nam

178. Hội Nghệ sỹ Sân khấu Việt Nam

179. Hội Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Việt Nam

180. Hội Nghệ sỹ Múa Việt Nam

181. Hội Sinh viên Việt Nam

182. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

183. Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam

184. Hội Điện ảnh Việt Nam

185. Hội Mỹ thuật Việt Nam

186. Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

186. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam

187. Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam

188. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

189. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

190. Tổng hội Y học Việt Nam./.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Thị Minh Hương